MA TRẬN và ĐỀ tin học trẻ tỉnh QT 2018

Mức độ Nội dung kiến thức		u 1 điểm)		u 2 điểm)	Câ ı (35 đ	
Duyệt, đếm	Dễ:	50%				
	Vừa: Khó:	30% 20%				
Sắp xếp, duyệt, TKNP			Dễ:	40%		
			Vừa:	30%		
			Khó:	30%		
Quy hoạch động, duyệt, số học					Dễ:	40%
					Vừa:	30%
					Khó:	30%

ĐỀ THI TIN HỌC TRỂ TỈNH QUẢNG TRỊ LẦN THỨ XX, NĂM-2018 THỨC KHỐI C (TRUNG HOC PHỔ THÔNG)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề Ngày thi 18 tháng 7 năm 2018

TỔNG QUAN VỀ BÀI THI

Tên bài	File chương trình	File dữ liệu vào	File dữ liệu ra	Điểm
Đếm cặp số	DEMCS.*	DEMCS.INP	DEMCS.OUT	30
Khoảng cách tối thiểu	KCTT.*	KCTT.INP	KCTT.OUT	35
Xóa số trên dãy	XOASO.*	XOASO.INP	XOASO.OUT	35

(* là **PAS** hoặc **CPP** tùy theo ngôn ngữ lập trình sử dụng)

Thời gian thực hiện mỗi bộ test của chương trình không quá 1 giây.

<u>Câu 1</u>. Đếm cặp số

Tên file chương trình: DEMCS.PAS

Số N được gọi là một số lũy thừa của 2 nếu tồn tại số x sao cho $2^x = N$.

Cho dãy n số nguyên dương a_1, a_2, \dots, a_n . Đếm số lượng các cặp số i, j $(1 \le i < j \le n)$ sao cho $a_i + a_j$ là một số lũy thừa của 2.

Dữ liệu vào: từ tệp văn bản DEMCS.INPcó cấu trúc như sau:

- Dòng đầu ghi số nguyên dương n là số lượng các số của dãy;
- Dòng thứ hai ghi n số $a_1, a_2, ..., a_n$ cách nhau một dấu cách.

Kết quả: ghi ra tệp văn bản **DEMCS.OUT** số lượng cặp đếm được. *Ví du:*

DEMCS.INP	DEMCS.OUT
5	5
1 2 3 7 1	

Ràng buộc:

- $C\acute{o}$ 50% test $n \le 1.000$ và $a_i \le 1.000.000$ tương ứng 50% số điểm;
- $C\acute{o}$ 30% test $n \le 100.000$ và $a_i \le 1.000.000$ tương ứng 30% số điểm;
- $C\acute{o}$ 20% test $n \le 100.000$ và $a_i \le 1.000.000.000$ tương ứng 20% số điểm.

Câu 2. Khoảng cách tối thiểu

Tên file chương trình: KCTT.PAS

Quốc lộ 9 đi qua \boldsymbol{n} ngôi làng khác nhau, ngôi làng thứ i nằm ở vị trí a_i ($1 \le i \le n$). Dọc theo đường Quốc lộ 9 đã có m cây xăng, cây xăng thứ j nằm ở vị trí b_j ($1 \le j \le m$). Khoảng cách từ ngôi là thứ i đến cây xăng thứ j là $|a_i - b_i|$.

Nhằm mục đích phục vụ cho công tác quy hoạch và xây dựng các cây xăng trong thời gian sắp tới, ban quản lí muốn biết khoảng cách tối thiểu để một ngôi làng bất kì đến cây xăng gần nó nhất là bao nhiêu.

Yêu cầu: Viết chương trình giúp ban quản lí tính khoảng cách tối thiểu trên.

Dữ liệu vào: từ têp văn bản KCTT.INP có cấu trúc như sau:

- Dòng đầu ghi hai số nguyên dương n và m $(n, m \le 10^5)$;
- Dòng thứ hai ghi n số nguyên dương $a_1, a_2, ..., a_n$ ($a_i \le 10^9, 1 \le i \le n$);
- Dòng thứ ba ghi m số nguyên dương $b_1, b_2, ..., b_m$ ($b_i \le 10^9, 1 \le j \le m$).
- Các số trong têp cách nhau ít nhất một dấu cách.

Kết quả: ghi ra tệp văn bản **KCTT.OUT** một số duy nhất là khoảng cách tối thiểu để một ngôi làng bất kì đến được cây xăng gần nó nhất.

Ví du:

KCTT.INP	KCTT.OUT		
5 3	3		
1 5 10 14 17			
4 15 11			

Ràng buộc:

- Có 40% test các số trong tệp có giá trị nhỏ hơn 1.000 tương ứng 40% số điểm;
- Có 30% test các số trong tệp có giá trị nhỏ hơn 100.000 tương ứng 30% số điểm;
- Có 30% test không có ràng buộc gì thêm tương ứng 30% số điểm.

Câu 3. Xóa số trên dãy

Tên file chương trình: XOASO.PAS

Dãy số $a_1, a_2, ..., a_n$ được gọi là dãy số thân thiện nếu thỏa mãn các điều kiện $a_i < a_{i+1}$ và ước chung lớn nhất của hai số a_i và a_{i+1} lớn hơn 1 vớ $1 \le i < n$.

Nam có dãy m số nguyên b_1, b_2, \dots, b_m và muốn xóa đi ít nhất các số sao cho những số còn lại theo thứ tự tạo thành một dãy thân thiện.

Yêu cầu: Viết chương trình tính số lượng ít nhất các số Nam cần xóa.

Dữ liêu vào: từ têp văn bản XOASO.INPcó cấu trúc như sau:

- Dòng đầu tiên ghi số nguyên dương *m*;
- Dòng thứ hai ghi n số nguyên dương phân biệt b_1, b_2, \dots, b_m , các số có giá trị tăng dần và cách nhau một dấu cách.
- Các số trong tệp có giá trị không vượt quá 100.000.

Kết quả: ghi ra tệp văn bản **XOASO.OUT** số lượng ít nhất các số cần xóa để các số còn lại của dãy tạo thành một dãy thân thiện. Ví du:

XOASO.INP	XOASO.OUT
5	3
1 2 3 4 5	
5	1
2 3 4 6 9	

Ràng buộc:

- Có 40% test m ≤ 20 tương ứng 40% số điểm;
- *Có 30% te 100 < m ≤ 1.000 tương ứng 30% số điểm;*
- Có 30% tes 1.000 < m ≤ 100.000 tương ứng 30% số điểm.

Hết